TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 264/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Hoàng Thị Thúy N, sinh năm 1994, căn cước công dân: 07xxxxxxxx69.

Địa chỉ: Chung cư A, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Bùi Hữu T, sinh năm 1987, căn cước công dân: 04xxxxxxxx33.

Địa chỉ: Số H đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Thúy N và ông Bùi Hữu T thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Không có.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Thúy N và ông Bùi Hữu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Hoàng Thị Thúy N và ông Bùi Hữu T mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình; bà N và ông T mỗi người đã nộp 150.000 đồng tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0036028 và số 0036040 cùng ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N và ông T đã nộp đủ lệ phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường Phước Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Hương